

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2018/HNGĐ - ST
Ngày: 16 - 5 -2018
V/v Ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Ngọc Duyên.

Các Hội thẩm nhân:

Bà Đỗ Thị Hồng;

Ông Vũ Xuân Thùy.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tùng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Bà Không Thị Tươi - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 14/2018/TLST – HNGĐ, ngày 28 tháng 02 năm 2018 về việc “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị V, sinh năm 1978; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm A, xã B, huyện C, tỉnh Nam Định; chỗ ở hiện nay: Xóm 2A, xã D, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; “có mặt”.

Bị đơn: Anh Phạm Quang Th, sinh năm 1975; địa chỉ nơi cư trú: Xóm A, xã B, huyện C, tỉnh Nam Định; “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/01/2018 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Võ Thị V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Quang Th tự nguyện tìm hiểu, kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Nam Định vào ngày 18/9/2012. Quá trình chung sống chị và anh Th xảy ra xô xát, bất đồng về mọi mặt tính cách, lối sống. Do anh Th đuổi chị đi nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ

để ở từ khoảng 8 tháng nay. Từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ, không ai quan tâm tới ai. Nay chị xác định cuộc sống vợ chồng không tồn tại, không thể hàn gắn đoàn tụ, chị xin ly hôn anh Th.

Về việc nuôi con: Chị và anh Th có 01 con chung là: Phạm Sinh L, sinh ngày 30/4/2013. Hiện cháu L đang ở với chị, chị làm nghề tự do, ngoài ra chị còn có sự hỗ trợ về chỗ ở của bố đẻ chị. Vì vậy chị đủ điều kiện nuôi con và có nguyện vọng tiếp tục trực tiếp nuôi cháu, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 16 tháng 3 năm 2018 các lời khai tại Tòa án, bị đơn là anh Phạm Quang Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị V kết hôn, mâu thuẫn như chị V đã trình bày là đúng. Anh đuổi chị V ra khỏi nhà anh vì chị V có biểu hiện làm ăn không trung thực. Nay chị V xin ly hôn, anh xác định vợ chồng không còn tình cảm, không có cơ hội hàn gắn hạnh phúc nên anh nhất trí ly hôn.

Về việc nuôi con: Vợ chồng có 01 con chung như chị V đã trình bày. Khi ly hôn anh nhận nuôi con chung, anh đủ điều kiện nuôi con, không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Qua xác minh thu thập chứng cứ tại địa phương xã Xuân Ninh xác định được: Các đương sự trình bày về việc kết hôn, mâu thuẫn, sống ly thân cũng như về con chung là đúng.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tại phiên tòa đều đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào Điều 55, các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị công nhận thuận tình ly hôn giữa chị V và anh Th, việc nuôi con chung đề nghị giao cho anh Th trực tiếp nuôi cháu Phạm Sinh L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị V và anh Phạm Quang Th có quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng đã nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình, lối sống không hòa hợp, vợ chồng đã sống ly thân,

không ai quan tâm tới ai khoảng 8 tháng nay. Như vậy, cuộc sống hôn nhân của chị V và anh Th thực tế không tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt, không còn cơ hội hàn gắn hạnh phúc; nay chị V xin ly hôn, anh Th nhất trí. Vì vậy, đủ căn cứ công nhận thuận tình ly hôn theo Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình.

[3] Về việc nuôi con: Chị V và anh Th đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu phía bên kia cấp dưỡng nuôi con. Căn cứ vào lời khai, tài liệu do các đương sự xuất trình, cũng như qua xác minh thấy chị V và anh Th đều có điều kiện nuôi con. Tuy nhiên, cháu Phạm Sinh L đang ở tuổi mẫu giáo, đang ở với mẹ, cần sự chăm sóc của người mẹ nhiều hơn mới đảm bảo điều kiện phát triển về mọi mặt của cháu. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; giao cháu Phạm Sinh L cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn; ghi nhận việc chị V tự nguyện không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con; không ai được cản trở thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

[4] Về tài sản: Chị V và anh Th đều không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Võ Thị V phải nộp án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Võ Thị V và anh Phạm Quang Th.

2. Căn cứ vào các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; giao chị Võ Thị V tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên là Phạm Sinh L, sinh ngày 30/4/2013; anh Phạm Quang Th không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc chị Võ Thị V phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị V đã nộp theo Biên lai thu số 0000686 ngày 28/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường, chị Võ Thị V đã nộp đủ án phí ly hôn.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn là chị Võ Thị V và bị đơn là anh Phạm Quang Th có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 16/5/2018).

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Xuân Trường;
- Chi cục THADS huyện Xuân Trường;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Duyên